

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 20 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản B, xã L, huyện T1, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Đinh Danh N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản B, xã L, huyện T1, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Đinh Thị T và bị đơn Đinh Danh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Đinh Thị T và bị đơn Đinh Danh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Danh N thỏa thuận: Anh Đinh Danh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Đinh Thị Như A, sinh ngày 09/01/2010, Đinh Thị Lương, sinh ngày 16/10/2012 và Đinh Danh L, sinh ngày 01/4/2019 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có

khả năng lao động. Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Danh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Danh N mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đinh Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Đinh Danh N phải nộp. Tổng cộng chị Đinh Thị T phải nộp 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0000150 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Nay chuyển 150.000 đồng thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tam Đường;
- UBND xã B;
- CCTHADS huyện Tam Đường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết